

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Căn cứ vào Điều 29, khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 212, Điều 213 Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 207/2022/TLST-HNGĐ ngày 12/04/2022 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Anh Phạm Minh H – sinh năm: 19xx

Chị Trần Thu T – sinh năm: 19xx

Cùng HKTT và trú tại: Số 15 ngõ 17 phố V 2, phường L, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

XÉT THẤY

[1] Về hôn nhân:

Anh Phạm Minh H và chị Trần Thu T kết hôn tự nguyện ngày 07/11/2013 tại UBND phường L, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Trước đó, chưa ai có vợ có chồng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống đến khoảng đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung dẫn đến cuộc sống vợ chồng lạnh nhạt về tình cảm. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ. Anh H, chị T cùng đề nghị Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng – TP. Hà Nội công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

[2] Về con chung: Anh chị xác nhận có 01 con chung tên là:

Phạm Minh K – sinh ngày xx/xx/20xx;

Sức khỏe cháu bình thường. Ly hôn, anh chị thỏa thuận giao chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho cháu, kể từ tháng 04/2022 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh H đóng góp cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) / tháng.

[3] Về tài sản chung, nhà ở chung: Anh chị xác nhận không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh chị xác nhận không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: anh H tự nguyện chịu cả lệ phí ly hôn sơ thẩm

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm Minh H và chị Trần Thu T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Phạm Minh H và chị Trần Thu T xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, cùng thuận tình ly hôn.

* *Về con chung:* Anh chị xác nhận có 01 con chung là:

Phạm Minh K – sinh ngày xx/xx/20xx;

Giao chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu K, kể từ tháng 04/2022 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh H cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) / tháng, kể từ tháng 04/2022 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

* *Về tài sản chung, nhà ở chung:* Anh chị xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

* *Về nợ chung:* Anh chị xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

* *Về lệ phí Tòa án:* Anh H tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí việc hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0012368 ngày 12/04/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Hai Bà Trưng;
- Thi hành án dân sự Q. Hai Bà Trưng;
- UBND P.Thanh Nhân, Q.Hai Bà Trưng, TP HN;
(ĐKKH số 46, Quyên số 25 ngày 18/3/2009);
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Hương